

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH CHUYÊN KHẨU TẠI KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, XUẤT NHẬP KHẨU

I. Cấp Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Thương nhân gửi 1 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền giải quyết có văn bản yêu cầu thương nhân hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp phép cấp Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan cấp phép trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trường hợp cần trao đổi với các cơ quan liên quan về hồ sơ đề nghị của thương nhân, thời gian xử lý hồ sơ tính từ thời điểm cơ quan cấp phép nhận được văn bản trả lời của các cơ quan liên quan.

Bước 4: Trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy phép; cấp lại do mất, thất lạc Giấy phép, thương nhân gửi văn bản đề nghị và các giấy tờ liên quan đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo uỷ quyền của UBND thành phố. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan được uỷ quyền xem xét điều chỉnh, cấp lại Giấy phép cho thương nhân.

2. Cách thức thực hiện:

Thương nhân có thể nộp hồ sơ qua các hình thức

- Trực tuyến (nếu có áp dụng);
- Trực tiếp tại Trung tâm dịch vụ hành chính công thành phố Hải Phòng;
- Bru điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu, nêu rõ hàng hóa kinh doanh chuyên khẩu (tên hàng, mã HS, số lượng, trị giá); cửa khẩu nhập khẩu, xuất khẩu (Số lượng: **01 bản chính**);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: (Số lượng: **01 bản sao** có đóng dấu của thương nhân);

- Hợp đồng mua hàng và hợp đồng bán hàng do thương nhân ký với khách hàng nước ngoài: (**Mỗi loại 1 bản sao** có đóng dấu của thương nhân);

- Báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu đã được cấp (nếu đã từng được cấp), nêu rõ số lượng hàng hóa đã đưa vào, đưa ra khỏi Việt Nam (Số lượng: **01 bản chính**).

4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan cấp phép nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định;

- Trường hợp cần trao đổi với các cơ quan liên quan về hồ sơ đề nghị của thương nhân, thời gian xử lý hồ sơ tính từ thời điểm cơ quan cấp phép nhận được văn bản trả lời của các cơ quan liên quan.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo uỷ quyền của UBND thành phố.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu.

8. Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Thương nhân thực hiện theo Mẫu số 4, Phụ lục IV, Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Thương nhân được quyền kinh doanh chuyên khẩu hàng hóa Đối với hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam; hàng hóa thuộc diện quản lý bằng biện pháp hạn ngạch xuất khẩu, hạn ngạch nhập khẩu, hạn ngạch thuế quan, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, trừ trường hợp Giấy phép xuất khẩu tự động, Giấy phép nhập khẩu tự động, thương nhân phải được cơ quan có thẩm quyền giải quyết cấp Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu. Trường hợp kinh doanh chuyên khẩu theo hình thức hàng hóa được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu, không qua cửa khẩu Việt Nam, thương nhân không phải có Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu. Chuyên khẩu hàng hóa được thực hiện trên cơ sở hai hợp đồng riêng biệt: Hợp đồng mua hàng và hợp đồng bán hàng do doanh nghiệp ký với thương nhân nước ngoài. Hợp đồng mua hàng có thể ký trước hoặc sau hợp đồng bán hàng, Hàng hóa kinh doanh chuyên khẩu phải được đưa vào, đưa ra khỏi Việt Nam tại cùng một khu vực cửa khẩu và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan từ khi đưa vào Việt Nam cho tới khi được đưa ra khỏi Việt Nam. Việc thanh toán tiền hàng kinh doanh chuyên khẩu phải tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

- Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

- Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Hợp đồng nhập khẩu và hợp đồng xuất khẩu: mỗi loại 1 bản sao có đóng dấu của thương nhân.

- Báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu đã được cấp trước đó: 1 bản chính.